

Số: 16/KH-PGDĐT

Thanh Xuân, ngày 15 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội tại Công văn số 455/UBND-KGVX ngày 22/02/2023 về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2023-2024; Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch “*Phát triển GDĐT quận Thanh Xuân giai đoạn 2020-2025*”; Số liệu điều tra cơ bản về trẻ trong độ tuổi trên địa bàn của UBND 11 phường trong quận; Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia của các trường thuộc quận;

Phòng GDĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 quận Thanh Xuân năm học 2023-2024 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

1.2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

1.3. Thực hiện Kế hoạch “*Phát triển GDĐT quận Thanh Xuân giai đoạn 2020-2025*”, giảm sĩ số từ 2-3 học sinh/lớp trong năm học mới 2023-2024 so với năm học trước ở mỗi cấp học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh học 2 buổi/ngày ở cấp THCS.

1.4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

1.5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp. Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

1.6. Tổ chức tuyển sinh trực tuyến tại 100% các trường học trực thuộc quận theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội.

2. Giao số lượng và phân tuyển tuyển sinh

2.1. Tuyển sinh vào các trường mầm non: Phân tuyển theo biểu 1 (Phụ lục).

Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ Trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng kí học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỉ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm nếu đề cán bộ, giáo viên của trường tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

2.2. Tuyển sinh vào lớp 1: Phân tuyển theo biểu 2 (Phụ lục)

Ngoài việc phân tuyển như biểu số liệu cấp tiểu học, bổ sung thêm phân tuyển ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường TH Đặng Trần Côn:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2017 thường trú tại phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố 1, 3, 5, 8, 10, 27, 29, 31, 32, 35; tổ 37 (khu Đại học Tổng hợp B, khu tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền);

- **Trường TH Thanh Xuân Bắc:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2017 thường trú tại phường Thanh Xuân Bắc, thuộc tổ dân phố 15, 16, 18, 19, 20, 23 và tổ 37 (khu Đại học Tổng hợp A, C); trẻ thường trú tại các tổ dân phố số 36, 37 Khu dân cư Nam Thăng Long 2 phường Nhân Chính (khu vực giáp ranh trường TH Thanh Xuân Bắc); trẻ thường trú tại các tổ dân phố đã chuyển về phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm (Tập thể Đại học Hà Nội 1, 2, 3; tập thể Trung học Nông nghiệp; tập thể Phòng cháy chữa cháy);

- **Trường TH Thanh Xuân Nam:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2017 thường trú tại các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển) giáp ranh với trường; trẻ thường trú tại tổ dân phố số 3 xã Tân Triều ở gần trường tuyển sinh; trẻ tạm trú tại tổ dân phố số 1, 4, 6 (do nằm trong quy hoạch treo không được nhập khẩu);

- **Trường TH Hạ Đình:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2017 thường trú tại tổ 8, 16 phường Thượng Đình giáp ranh với trường; tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường. Số trẻ tổ 17, 18 phường Kim Giang (khu chung cư Five Star) được tuyển sinh vào học tại trường TH Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường TH Nhân Chính:** Số trẻ sinh năm 2017 thường trú tại tổ dân phố 25 phường Thượng Đình giáp ranh với trường tuyển sinh được vào học tại trường TH Nhân Chính nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường TH Thanh Xuân Trung:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2017 thường trú tại phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố số 1, 2, 3, 6, 8, 9,

15, 16, 17, 18, 21; trẻ cư trú tại chung cư Mỹ Sơn, chung cư Stellar Garden;

Số trẻ thường trú tại khu dân cư số 17 (tổ 27, 28, 29, 30); khu dân cư N1 (tổ 47, 48, 50), N2 (tổ 40, 41), khu dân cư Nam Thăng Long 1 (tổ 31, 32), khu dân cư Nam Thăng Long 3 (tổ 33, 34, 35, 38) phường Nhân Chính; trẻ tạm trú tại tổ dân phố số 29 (chung cư Golden West số 2 Lê Văn Thiêm); trẻ cư trú tại tổ 39 (chung cư Legacy số 10 Lê Văn Thiêm) phường Nhân Chính tuyển sinh vào học tại trường TH Thanh Xuân Trung;

- **Trường TH Nguyễn Tuân:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2017 thường trú tại phường Thanh Xuân Trung, thuộc tổ dân phố 4, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29; trẻ cư trú tại tổ dân phố số 19 (chung cư Nhà ở xã hội Bộ Công an 282 Nguyễn Huy Tưởng);

- **Trường TH Phan Đình Giót:** Được tuyển số trẻ thường trú tại tổ dân phố số 26 phường Nhân Chính (khu vực giáp ranh trường TH Phan Đình Giót).

* Hiệu trưởng các trường tiểu học trong quận tổ chức quán triệt tới 100% cán bộ, giáo viên; tăng cường kiểm tra, chịu trách nhiệm trước Phòng GDĐT, UBND quận và Sở GDĐT Hà Nội nếu nhà trường có cán bộ, giáo viên tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ trước khi vào lớp 1.

* Trong quá trình tuyển sinh nếu vượt quá chỉ tiêu giao phải kịp thời báo cáo Phòng GDĐT; Phòng GDĐT tổng hợp, báo cáo UBND quận và Sở GDĐT; đảm bảo học 2 buổi/ngày đạt tỉ lệ 100%.

Sau khi các trường tuyển sinh hết số lượng trẻ thường trú tại địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh, báo cáo Phòng GDĐT xin ý kiến chỉ đạo của UBND quận về việc tuyển sinh tiếp đối với số trẻ còn lại đang cư trú trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân.

2.3. Tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS công lập: Phân tuyến theo biểu 3 (Phụ lục)

Ngoài việc phân tuyến như biểu số liệu cấp THCS, bổ sung thêm phân tuyến ở một số trường, cụ thể như sau:

- **Trường THCS Việt Nam - Angiêri:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2012 thường trú tại các tổ dân phố đã chuyển về phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm (Tập thể Đại học Hà Nội 1, 2, 3; tập thể Trung học Nông nghiệp; tập thể Phòng cháy chữa cháy);

- **Trường THCS Thanh Xuân Nam:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2012 thường trú tại phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 1, 2, 4, 6, 8; trẻ thường trú tại các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển); trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường;

- **Trường THCS Nguyễn Lâm:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2012 thường trú tại phường Thanh Xuân Nam, thuộc tổ dân phố 9, 10, 11, 12, 13; trẻ thường trú tại các tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển); trẻ thuộc xã Tân Triều giáp ranh với trường;

- **Trường THCS Hạ Đình:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2012 thường trú tại tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung cùng phía đường Nguyễn Trãi với trường. Số trẻ tổ 17, 18 phường Kim Giang (*khu chung cư Five Star*) được tuyển sinh vào học tại trường THCS Hạ Đình nếu CMHS có nhu cầu;

- **Trường THCS Thanh Xuân Trung:** Được tuyển số trẻ sinh năm 2012 thường trú tại khu dân cư số 17 (*tổ 27, 28, 29, 30*); khu dân cư N1 (*tổ 47, 48, 50*), N2 (*tổ 40, 41*), khu dân cư Nam Thăng Long 1 (*tổ 31, 32*), khu dân cư Nam Thăng Long 3 (*tổ 33, 34, 35, 38*) phường Nhân Chính.

* Năm học 2023-2024 các trường THCS công lập có đủ điều kiện về CSVC phải tổ chức cho 100% số học sinh các lớp 6, 7 học 2 buổi/ngày, vận động học sinh lớp 8 học 2 buổi/ngày, phấn đấu đạt tỉ lệ từ 65% trở lên.

Sau khi các trường tuyển sinh hết số lượng trẻ thường trú tại địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh, báo cáo Phòng GDĐT xin ý kiến chỉ đạo của UBND quận về việc tuyển sinh tiếp đối với số trẻ còn lại đang cư trú trên địa bàn để đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân.

2.4. Tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao trường THCS Thanh Xuân

- Chỉ tiêu: 8 lớp x 40HS/lớp = 320 học sinh;
- Thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực: Ngày **20/6/2023** (thứ Ba).
- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh hoặc bố, mẹ học sinh hiện đang thường trú tại Hà Nội;
- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực

| |
|---|
| Điểm tuyển sinh = Điểm xét tuyển + Điểm kiểm tra (tính hệ số 2) |
|---|

+ Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập ở cấp tiểu học và diện ưu tiên (*nếu có*) của học sinh, trường THCS Thanh Xuân xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10;

+ Điểm mỗi bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10. Điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra, đánh giá năng lực;

+ Nội dung kiểm tra: Môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh thuộc chương trình giáo dục tiểu học, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5;

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp, vận dụng cấp độ cao;

+ Thời gian làm bài: 40 phút/bài kiểm tra.

- Hình thức tổ chức tuyển sinh:

+ Trường THCS Thanh Xuân: Chủ trì việc xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, phát hành đơn đăng kí dự tuyển, tính điểm xét tuyển, xét duyệt và thông báo kết quả trúng tuyển theo đúng quy định tại Công văn số 909/SGDDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024;

+ Phòng GDĐT: Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh, báo cáo UBND quận nhân sự cụ thể tham gia các ban phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trước khi thực hiện.

2.5. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập (NCL)

- Các trường NCL tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 12/7/2023;

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường NCL. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GDĐT để trình UBND quận phê duyệt;

- Căn cứ cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường NCL đề xuất Phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường NCL phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh và cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. ***Tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT Hà Nội.***

3. Quy định về tuổi tuyển sinh và hồ sơ

3.1. Quy định về độ tuổi

- *Tuyển sinh vào các trường mầm non:*

Các trường tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyến tuyển sinh được giao.

- *Tuyển sinh vào lớp 1:*

+ Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2017*);

+ Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. ***Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.***

- *Tuyển sinh vào lớp 6:*

+ Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6: Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2012*);

+ Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3.2. Hồ sơ nhập học

- **Mầm non:**

+ Phiếu đăng kí xét tuyển (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- **Lớp 1:**

+ Phiếu đăng kí xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- **Lớp 6:**

+ Phiếu đăng kí xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

* Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh, số định danh cá nhân...trong Giấy khai sinh, học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin với bản chính” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường (Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh) chịu trách nhiệm về việc kiểm tra, xác nhận trên.

4. Thời gian tuyển sinh

4.1. Đối với trường THCS Thanh Xuân: Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao chậm nhất ngày 12/7/2023.

4.2. Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyến

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

Các trường phải hoàn thành việc cấp mã tuyển sinh¹ (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

¹ Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc Số định danh cá nhân của học sinh) kèm mật khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.

* Ngày 10/7/2023: Các trường tổng hợp số lượng học sinh đã đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

- Lưu ý:

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023;

+ Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định. Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Phòng GDĐT. Căn cứ tình hình cụ thể của từng trường, Phòng GDĐT báo cáo UBND quận cho phép trường được tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

+ Trong thời gian tuyển sinh, khi cần phải xác minh thông tin cư trú, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách học sinh dự tuyển năm học 2023-2024, chủ động phối hợp với Công an phường để rà soát, xác thực (*tuyệt đối không yêu cầu cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh*). Sau khi có kết quả xác minh, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

5. Phân công trách nhiệm

5.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

- Tham mưu UBND quận chỉ đạo, phê duyệt và báo cáo Sở GDĐT về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024, kiểm tra công tác tuyển sinh các nhà trường;

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; rà soát danh sách các khu dân cư, tổ dân phố mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; tham mưu UBND quận phân tuyến tuyển sinh hợp lý, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường;

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn quận;

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường;
- Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Ngành; phối hợp với UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày;

- Chỉ đạo các trường tổ chức tuyển sinh đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT và UBND quận, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không thi tuyển vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia; đáp ứng nhu cầu học tập của con em Nhân dân trên địa bàn;

- Phối hợp tham mưu UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng, cải tạo sửa chữa một số trường và phòng học, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn;

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, tiểu học, THCS. Chỉ đạo các trường có biện pháp tăng tỉ lệ tuyển sinh trực tuyến. ***Đưa tỉ lệ tuyển sinh trực tuyến vào tiêu chí xét thi đua cuối năm học của các trường;***

- Tham mưu UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh;

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn.

5.2. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

- Chủ động phối hợp với UBND và Công an các phường trong công tác điều tra, lập danh sách số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh hiện đang cư trú trên địa bàn được phân công, làm cơ sở để tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh;

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024, báo cáo UBND quận, Phòng GDĐT; Tham dự đầy đủ các hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT Hà Nội, UBND quận, Phòng GDĐT tổ chức;

- Thông báo công khai **phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh** và các quy định về độ tuổi, hồ sơ tại bảng tin, trên cổng thông tin điện tử của trường trước khi tuyển sinh ít nhất 15 ngày. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*);

- Chủ động phối hợp với UBND phường làm tốt công tác tuyên truyền tới từng tổ dân phố, cụm dân cư về kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh của trường;

- Hướng dẫn cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học

sinh (theo mẫu Phòng GDĐT đã gửi); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh;

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VneID mức độ 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (sử dụng VneID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh). Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường;

- Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trường phòng GDĐT ban hành Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao;

- Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh. Bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến;

- Các trường THCS trong quận chọn cử một số học sinh lớp 8 năm học 2022-2023 tham gia hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến tại trường và các tổ dân phố;

- Trong suốt thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động CMHS đóng góp các khoản ngoài quy định. Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh; quy định về số học sinh/lớp và số lớp đã được giao chỉ tiêu;

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh được tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND quận, Phòng GDĐT.

6. Công tác phối hợp của các đơn vị thuộc quận

6.1. Công an quận

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận chỉ đạo các trường học đảm bảo các biện pháp an toàn trong đợt tuyển sinh năm học 2023-2024;

- Chỉ đạo Công an các phường:

+ Chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư

trú hoặc có thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

+ Lập danh sách trẻ em trong độ tuổi tuyển sinh (*sinh năm 2012, 2017, 2018*) hiện đang cư trú trên địa bàn quản lý (*ghi rõ thường trú hay tạm trú*), chuyển danh sách cho các trường học theo phân tuyến tuyển sinh làm cơ sở để các trường tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh (*trước ngày 15/6/2023*); xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh;

- Phối hợp với UBND phường xây dựng và triển khai phương án phân luồng chống ùn tắc giao thông, đảm bảo trật tự an toàn trường học trong thời gian tổ chức tuyển sinh.

6.2. Phòng Nội vụ quận: Chủ trì, phối hợp với Phòng GDĐT rà soát, tổng hợp số lượng giáo viên của các trường; tham mưu UBND quận bổ sung giáo viên cho các trường trong quận, hướng dẫn các trường còn thiếu giáo viên ký hợp đồng đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, kịp thời phục vụ các hoạt động dạy và học năm học 2023-2024.

6.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận

- Hướng dẫn các trường rà soát, thống kê và hoàn thành các thủ tục mua sắm trang thiết bị bổ sung các phòng học chuẩn bị cho năm học 2023-2024, tập trung mua sắm trang thiết bị phục vụ thay sách giáo khoa lớp 4 và lớp 8;

- Tham mưu UBND quận phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đầu tư cơ sở vật chất, cải tạo, sửa chữa các trường (*nếu có*).

6.4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hạng mục cải tạo, sửa chữa, xây mới các trường đảm bảo an toàn, chất lượng; thông tin để các trường kịp thời nắm bắt tình hình về tiến độ xây dựng; đề ra các giải pháp, phương án phù hợp tổ chức dạy học năm học mới 2023-2024.

6.5. UBND 11 phường

- Phối hợp với các trường làm tốt công tác tuyên truyền tới từng tổ dân phố, cụm dân cư về phân tuyến tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh của trường tạo sự đồng thuận trong Nhân dân;

- Phối hợp với Công an quận chỉ đạo Công an phường và các trường đảm bảo an ninh trật tự trường học, đặc biệt trong thời gian thực hiện công tác tuyển sinh.

7. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19

- Phòng GDĐT, các trường mầm non, tiểu học, THCS chủ động phối hợp với cơ quan y tế và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố;

- Hội đồng tuyển sinh của các trường chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết, xây dựng các phương án cụ thể để đảm bảo an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

8. Lịch thực hiện

| Thời gian | Đơn vị | Nội dung |
|---------------------------------|---------------------------------|--|
| Trước ngày 26/4/2023 | Trường MN, TH, THCS | Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (<i>Số định danh cá nhân của học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, nơi cư trú, ...</i>) |
| | | Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh. |
| Ngày 16/5/2023 | Trường MN, TH, THCS | Nộp Kế hoạch tuyển sinh, tờ trình thành lập Hội đồng tuyển sinh năm học 2023-2024 về Phòng GDĐT. |
| Ngày 17/5/2023 | Phòng GDĐT | Nộp Kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của Quận về Sở GDĐT. |
| Trước ngày 25/5/2023 | Trường MN, TH | Hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh. |
| Ngày 25/5/2023 | Phòng GDĐT | Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GDĐT. |
| Từ ngày 26/5/2023 đến 12/7/2023 | Trường ngoài công lập | Tổ chức tuyển sinh, đồng thời cập nhật trực tiếp hồ sơ học sinh lên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh. |
| Từ ngày 10/6/2023 đến 12/6/2023 | Phòng GDĐT, trường MN, TH, THCS | Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1). |
| Trước ngày 15/6/2023 | Phòng GDĐT | Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (<i>nếu có</i>). |
| Từ ngày 16/6/2023 đến 18/6/2023 | Phòng GDĐT, các trường, CMHS | Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (<i>lần 2</i>). |
| Từ ngày 01/7/2023 đến 09/7/2023 | Trường MN, TH, THCS | Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023 |
| Trước ngày 12/7/2023 | Trường THCS Thanh Xuân | Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 6 chất lượng cao. |

| | | |
|--|------------------------|--|
| Từ ngày 13/7/2023 đến 18/7/2023 | Trường MN, TH, THCS | Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển. |
| Chậm nhất ngày 19/7/2023 | Trường MN, TH, THCS | Phối hợp với Công an phường hoàn thành việc xác minh thông tin cư trú của học sinh cần xác minh. |
| | | Báo cáo UBND quận, Phòng GDĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu. |
| Ngày 20/7/2023 | Phòng GDĐT | Báo cáo nhanh UBND quận, Sở GDĐT kết quả tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung cho các trường còn chỉ tiêu. |
| Từ ngày 21/7/2023 đến 22/7/2023 | Trường MN, TH, THCS | Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 (đợt bổ sung - nếu có). |
| Ngày 23/7/2023 | Trường MN, TH, THCS | Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử. |
| Ngày 31/7/2023 | Phòng GDĐT | Nộp UBND quận, Sở GDĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh. |

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024. Phòng GDĐT yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS căn cứ Kế hoạch trên để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có vấn đề vướng mắc cần kịp thời báo cáo Phòng GDĐT để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận Thanh Xuân;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- Các trường công lập và tư thục trên địa bàn quận;
- UBND 11 phường;
- Lưu: VT.



Phạm Gia Hữu

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

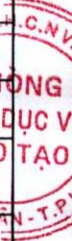


Đặng Khánh Hòa

| Loại hình | TT | Tên trường | Số HS qua điều tra trên địa bàn | | | | | Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023 | | | | | Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024 | | | | | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...) |
|-----------|----|----------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|--|-----------|-----------|-----------|-----------------|--------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|----------------------------|--|
| | | | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ | MG 3 tuổi | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng | Số HS vào nhà trẻ | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | $8=4+5+6+7$ | 9 | 10 | 11 | 12 | $13=9+10+11+12$ | 14 | 15 | 16 | 17 | $18=14+15+16+17$ | 19 |
| C. lập | 1 | Tràng An | 135 | 139 | 160 | 178 | 612 | 0 | 80 | 134 | 154 | 368 | 90 | 60 | 26 | 26 | 202 | Phường Thanh Xuân Bắc |
| | 2 | Thanh Xuân Bắc | 125 | 181 | 241 | 242 | 789 | 0 | 80 | 219 | 206 | 505 | 70 | 100 | 21 | 34 | 225 | Phường Thanh Xuân Bắc |
| | 3 | Khuong Đình | 68 | 136 | 133 | 136 | 473 | 0 | 47 | 131 | 124 | 302 | 45 | 88 | 4 | 11 | 148 | Phường Khuong Đình |
| | 4 | Ánh Dương | 112 | 199 | 199 | 247 | 757 | 0 | 97 | 191 | 248 | 536 | 75 | 103 | 9 | 0 | 187 | Phường Khuong Đình |
| | 5 | Khuong Trung | 97 | 160 | 159 | 159 | 575 | 0 | 60 | 140 | 156 | 356 | 60 | 100 | 20 | 4 | 184 | Phường Khuong Trung |
| | 6 | Son Ca | 125 | 179 | 228 | 279 | 811 | 0 | 100 | 199 | 270 | 569 | 75 | 80 | 31 | 10 | 196 | Phường Kim Giang |
| | 7 | Sao Sáng | 105 | 162 | 221 | 216 | 704 | 0 | 81 | 171 | 180 | 432 | 70 | 82 | 49 | 35 | 236 | Phường Kim Giang |
| | 8 | Nhân Chính | 129 | 130 | 153 | 171 | 583 | 0 | 80 | 152 | 160 | 392 | 80 | 50 | 0 | 10 | 140 | Phường Nhân Chính |
| | 9 | Họa My | 6 | 46 | 59 | 54 | 165 | 0 | 10 | 35 | 30 | 75 | 0 | 35 | 25 | 25 | 85 | Phường Nhân Chính |
| | 10 | Hoa Hồng | 183 | 85 | 92 | 148 | 508 | 0 | 66 | 78 | 147 | 291 | 105 | 20 | 12 | 0 | 137 | Phường Nhân Chính |
| | 11 | Tuổi Thần Tiên | 95 | 85 | 98 | 94 | 372 | 0 | 50 | 88 | 93 | 231 | 60 | 35 | 12 | 2 | 109 | Phường Nhân Chính |
| | 12 | Phuong Liệt | 105 | 89 | 89 | 134 | 417 | 0 | 40 | 90 | 90 | 220 | 40 | 50 | 0 | 45 | 135 | Phường Phuong Liệt |
| | 13 | Thăng Long | 131 | 120 | 159 | 119 | 529 | 0 | 76 | 103 | 100 | 279 | 80 | 44 | 57 | 20 | 201 | Phường Thượng Đình |
| | 14 | Tuổi Hoa | 138 | 136 | 149 | 157 | 580 | 0 | 100 | 150 | 152 | 402 | 80 | 35 | 0 | 8 | 123 | Phường Thanh Xuân Nam |



| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------------|----|----------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|--------------|----------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|------------|------------|-------------|-------------------------|
| | 15 | Thanh Xuân Nam | 152 | 129 | 141 | 143 | 565 | 0 | 73 | 125 | 126 | 324 | 90 | 57 | 15 | 14 | 176 | Phường Thanh Xuân Nam |
| | 16 | Ánh Sao | 55 | 80 | 88 | 79 | 302 | 0 | 40 | 59 | 65 | 164 | 30 | 40 | 31 | 15 | 116 | Phường Hạ Đình |
| | 17 | Tuổi Thơ | 65 | 69 | 51 | 42 | 227 | 8 | 41 | 50 | 40 | 139 | 45 | 29 | 0 | 5 | 79 | Phường Thanh Xuân Trung |
| | 18 | Thanh Xuân Trung | 115 | 121 | 178 | 183 | 597 | 0 | 82 | 135 | 180 | 397 | 70 | 38 | 45 | 0 | 153 | Phường Thanh Xuân Trung |
| | 19 | Bình Minh | 95 | 141 | 199 | 198 | 633 | 0 | 100 | 158 | 190 | 448 | 60 | 40 | 42 | 10 | 152 | Phường Thanh Xuân Trung |
| | 20 | Nguyễn Tuấn | 148 | 124 | 152 | 124 | 548 | 0 | 70 | 116 | 101 | 287 | 90 | 55 | 34 | 20 | 199 | Phường Thanh Xuân Trung |
| | | Tổng Công lập | 2184 | 2511 | 2949 | 3103 | 10747 | 8 | 1373 | 2524 | 2812 | 6717 | 1315 | 1141 | 433 | 294 | 3183 | |
| Ngoài CL | 1 | Hoa Trà My | | | | | | 0 | 37 | 38 | 45 | 120 | 40 | 9 | 10 | 5 | 64 | |
| | 2 | Nắng Mai | | | | | | 11 | 11 | 6 | 7 | 35 | 14 | 4 | 4 | 3 | 25 | |
| | 3 | Công dân toàn cầu | | | | | | 20 | 15 | 55 | 45 | 135 | 10 | 35 | 5 | 5 | 55 | |
| | 4 | Trải nghiệm HOS | | | | | | 25 | 15 | 24 | 11 | 75 | 23 | 3 | 0 | 7 | 33 | |
| | 5 | Mai Phương | | | | | | 12 | 17 | 13 | 15 | 57 | 18 | 2 | 3 | 0 | 23 | |
| | 6 | Trung tâm Hà Nội | | | | | | 16 | 16 | 23 | 23 | 78 | 14 | 24 | 2 | 2 | 42 | |
| | 7 | STEAMe Thanh Xuân 2 | | | | | | 17 | 25 | 25 | 46 | 113 | 43 | 0 | 0 | 1 | 44 | |
| | 8 | Những ngón tay bay | | | | | | 75 | 110 | 120 | 90 | 395 | 45 | 10 | 5 | 2 | 62 | |
| | 9 | STEAMe Thanh Xuân 3 | | | | | | 17 | 25 | 44 | 17 | 103 | 42 | 0 | 0 | 5 | 47 | |
| | 10 | Quốc tế Mỹ Rosemont | | | | | | 10 | 10 | 16 | 27 | 63 | 9 | 10 | 13 | 5 | 37 | |
| | 11 | Xanh Grenery | | | | | | 9 | 39 | 40 | 47 | 135 | 21 | 6 | 5 | 7 | 39 | |
| | 12 | Sasuke Thanh Xuân | | | | | | 0 | 96 | 89 | 58 | 243 | 55 | 24 | 11 | 7 | 97 | |
| | 13 | Đô Rê Mi Plus | | | | | | 20 | 19 | 16 | 4 | 59 | 14 | 5 | 4 | 3 | 26 | |
| | 14 | Mùa Xuân | | | | | | 10 | 64 | 80 | 106 | 260 | 50 | 20 | 12 | 8 | 90 | |
| | 15 | Hoa Mai | | | | | | 0 | 30 | 45 | 75 | 150 | 30 | 15 | 35 | 10 | 90 | |
| | 16 | Hà Anh | | | | | | 0 | 7 | 6 | 11 | 24 | 10 | 5 | 10 | 4 | 29 | |



| | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|-------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|--------------|------------|-------------|-------------|-------------|--------------|-------------|-------------|------------|------------|-------------|
| 17 | STEAMe Thanh Xuân 1 | | | | | | 12 | 34 | 33 | 25 | 104 | 48 | 13 | 14 | 0 | 75 |
| 18 | Ngôi Nhà Trẻ Thơ | | | | | | 25 | 28 | 30 | 25 | 108 | 8 | 5 | 5 | 4 | 22 |
| 19 | Bông Hồng | | | | | | 11 | 27 | 11 | 19 | 68 | 19 | 9 | 4 | 0 | 32 |
| 20 | Mai Ca | | | | | | 7 | 20 | 30 | 35 | 92 | 13 | 25 | 2 | 3 | 43 |
| 21 | Hạt Giống | | | | | | 10 | 40 | 49 | 45 | 144 | 60 | 10 | 1 | 5 | 76 |
| 22 | Công ty 20 | | | | | | 10 | 28 | 66 | 62 | 166 | 35 | 22 | 9 | 4 | 70 |
| 23 | STEAMe Thanh Xuân 4 | | | | | | 36 | 70 | 88 | 66 | 260 | 60 | 30 | 12 | 4 | 106 |
| 24 | Hugokids | | | | | | 0 | 20 | 20 | 20 | 60 | 20 | 10 | 0 | 0 | 30 |
| 25 | Vinschool R1 | | | | | | 20 | 100 | 160 | 170 | 450 | 80 | 50 | 40 | 30 | 200 |
| 26 | Vinschool R5 | | | | | | 40 | 196 | 195 | 125 | 556 | 115 | 19 | 5 | 5 | 144 |
| 27 | Hoa Kỳ | | | | | | 7 | 13 | 16 | 20 | 56 | 18 | 7 | 4 | 0 | 29 |
| | Tổng Ngoài CL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 420 | 1112 | 1338 | 1239 | 4109 | 914 | 372 | 215 | 129 | 1630 |
| | Tổng Quận, Huyện | 2184 | 2511 | 2949 | 3103 | 10747 | 428 | 2485 | 3862 | 4051 | 10826 | 2229 | 1513 | 648 | 423 | 4813 |

NGƯỜI LẬP BẢNG



Vũ Tuyết Lan

Ngày 15 tháng 5 năm 2023



TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Gia Hữu

UBND QUẬN THANH XUÂN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 16/KH-PGDĐT ngày 15/5/2023 của phòng GDĐT)

| Loại hình | TT | Tên trường | Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn | Chỉ tiêu | | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,) | Ghi chú | Số HS/Lớp |
|-----------|----|---------------------|--|----------|-------|---|---------|-----------|
| | | | | Số lớp | Số HS | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Công lập | 1 | TH Đặng Trần Côn | 639 | 7 | 315 | Phường Thanh Xuân Bắc - Tổ dân phố 1, 3, 5, 8, 10, 27, 29, 31, 32, 35; tổ 37 (Khu Đại học Tổng hợp B, khu tập thể Học viện Báo chí và Tuyên truyền). | | 45 |
| | 2 | TH Thanh Xuân Bắc | | 5 | 225 | - Phường Thanh Xuân Bắc - Tổ dân phố 15, 16, 18, 19, 20, 23; tổ 37 (Khu Đại học Tổng hợp A, C); - Tổ dân phố số 36, 37 khu dân cư Nam Thăng Long 2 phường Nhân Chính giáp ranh với trường. | | 45 |
| | 3 | TH Thanh Xuân Nam | 364 | 8 | 336 | - Phường Thanh Xuân Nam; - Tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển) giáp ranh với trường. | | |
| | 4 | TH Hạ Đình | 210 | 6 | 210 | - Phường Hạ Đình; - Tổ 8, 16 phường Thượng Đình; - Tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung giáp ranh với trường. | | |
| | 5 | TH Nhân Chính | 647 | 6 | 270 | - Phường Nhân Chính; - Tổ 25 phường Thượng Đình giáp ranh với trường. | | 45 |
| | 6 | TH Phan Đình Giót | 387 | 8 | 360 | - Phường Thượng Đình; - Tổ dân phố số 26 phường Nhân Chính giáp ranh với trường. | | 45 |
| | 7 | TH Thanh Xuân Trung | 862 | 8 | 360 | - Phường Thanh Xuân Trung: Tổ dân phố 1, 2, 3, 6, 8, 9, 15, 16, 17, 18, 21. - Phường Nhân Chính: Tổ 29, 39; khu dân cư số 17 (Tổ 27, 28, 29, 30; khu dân cư N1 (Tổ 47, 48, 50, N2 (Tổ 40, 41; khu dân cư Nam Thăng Long 1 (Tổ 31, 32), khu dân cư Nam Thăng Long 3 (Tổ 33, 34, 35, 38) giáp ranh với trường. | | 45 |
| | 8 | TH Nguyễn Tuân | | 6 | 270 | Phường Thanh Xuân Trung: Tổ dân phố 4, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29. | | 45 |



(Handwritten signature)

| | | | | | | | | |
|-------------------------|----------------------|--|-------------|------------|-------------|---------------------|--|-------------|
| | 9 | TH Khương Đình | 448 | 8 | 360 | Phường Khương Đình | | 45 |
| | 10 | TH Kim Giang | 510 | 10 | 450 | Phường Kim Giang | | 45 |
| | 11 | TH Nguyễn Trãi | 528 | 11 | 495 | Phường Khương Trung | | 45 |
| | 12 | TH Khương Mai | 461 | 9 | 405 | Phường Khương Mai | | 45 |
| | 13 | TH Phương Liệt | 367 | 6 | 270 | Phường Phương Liệt | | 45 |
| | Tổng C.lập | | 5423 | 98 | 4326 | | | 44,1 |
| Ngoài CL | 1 | TH Brendon | | 5 | 100 | | | 20 |
| | 2 | Liên cấp THCS&TH Ngôi Sao Hà Nội | | 10 | 320 | | | 32 |
| | 3 | Liên cấp THCS&TH Vietschool Pandora | | 3 | 69 | | | 23 |
| | 4 | Liên cấp THCS&TH Sputnik | | 4 | 120 | | | 30 |
| | Tổng Ngoài CL | | 0 | 22 | 609 | | | 27,7 |
| Tổng Quận, Huyện | | | 5423 | 120 | 4935 | | | 41,7 |

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Hồng Thúy

Ngày 15 tháng 5 năm 2023



TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Gia Hữu

HÀ NỘI

UBND QUẬN THANH XUÂN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 16/KH-PGDĐT ngày 15/5/2023 của phòng GDĐT)

| Loại hình | TT | Tên trường | Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn | Chỉ tiêu | | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,) | Ghi chú | Số HS/Lớp |
|-----------|-------------------|-----------------------|--|------------|-------------|--|---------|-------------|
| | | | | Số lớp | Số HS | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| Công lập | 1 | THCS Việt An | 711 | 11 | 495 | - Phường Thanh Xuân Bắc | | 45 |
| | 2 | THCS Thanh Xuân Nam | 546 | 7 | 315 | - Phường Thanh Xuân Nam: Tổ dân phố 1, 2, 4, 6, 8; - Tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển) giáp ranh với trường. | | 45 |
| | 3 | THCS Nguyễn Lân | | 5 | 200 | - Phường Thanh Xuân Nam: Tổ dân phố 9, 10, 11, 12, 13; - Tổ dân phố 12, 14, 15, 16 phường Hạ Đình (thuộc ngõ 214 Nguyễn Xiển) giáp ranh với trường. | | 40 |
| | 4 | THCS Hạ Đình | 180 | 3 | 117 | - Phường Hạ Đình; - Tổ 23, 24, 26, 27 phường Thanh Xuân Trung giáp ranh với trường; - Tổ 17, 18 phường Kim Giang giáp ranh với trường. | | 39 |
| | 5 | THCS Phan Đình Giót | 458 | 8 | 360 | Phường Thượng Đình | | 45 |
| | 6 | THCS Nhân Chính | 928 | 7 | 315 | Phường Nhân Chính | | 45 |
| | 7 | THCS Nguyễn Trãi | 511 | 9 | 405 | Phường Khương Trung | | 45 |
| | 8 | THCS Khương Đình | 597 | 9 | 360 | Phường Khương Đình | | 40 |
| | 9 | THCS Kim Giang | 639 | 11 | 495 | Phường Kim Giang | | 45 |
| | 10 | THCS Khương Mai | 424 | 8 | 360 | Phường Khương Mai | | 45 |
| | 11 | THCS Phương Liệt | 378 | 8 | 360 | Phường Phương Liệt | | 45 |
| | 12 | THCS Thanh Xuân Trung | 1063 | 10 | 450 | - Phường Thanh Xuân Trung; - Khu dân cư số 17 (Tổ 27, 28, 29, 30); khu dân cư N1 (Tổ 47, 48, 50, N2 (Tổ 40, 41); khu dân cư Nam Thăng Long 1 (Tổ 31, 32), khu dân cư Nam Thăng Long 3 (Tổ 33, 34, 35, 38) phường Nhân Chính giáp ranh với trường. | | 45 |
| | 13 | THCS Thanh Xuân | | 8 | 320 | Không phân tuyển | | 40 |
| | Tổng C.lập | | 6435 | 104 | 4552 | | | 43,8 |



| | | | | | | | | |
|------------------|---------------|--|------|-----|------|--|--|------|
| Ngoài CL | 1 | Đào Duy Từ | | 4 | 100 | | | 25 |
| | 2 | Liên cấp THCS&TH Ngôi Sao Hà Nội | | 7 | 238 | | | 34 |
| | 3 | Hồ Xuân Hương | | 1 | 21 | | | 21 |
| | 4 | Liên cấp THCS&TH Vietschool Pandora | | 3 | 60 | | | 20 |
| | 5 | Liên cấp THCS&TH Sputnik | | 4 | 120 | | | 30 |
| | Tổng Ngoài CL | | 0 | 19 | 539 | | | 28,4 |
| Tổng Quận, Huyện | | | 6435 | 123 | 5091 | | | 41,4 |

NGƯỜI LẬP BẢNG



Nguyễn Hồng Thúy

Ngày 15 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Gia Hữu

